TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 186/2020/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 30 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

****

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 456/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020, giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà **Trần Thùy D,** sinh năm 1986.

ĐKTT: 162/8A đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: 96/48B L, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

*** Bị đơn:** Ông **Võ Đức P,** sinh năm 1977.

ĐKTT: 162/8A đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Trần Thùy D** và ông **Võ Đức P**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thùy D và ông Võ Đức P thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cháu Võ Ngọc Xuân Y (nữ), sinh ngày 28/6/2006 và cháu Võ Hoàng Thiên A (nam), sinh ngày 14/5/2019 cho ông Võ Đức P trực tiếp nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con ông P không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà D theo luật định, không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung:* Ông bà thống nhất khai tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về nợ chung:* Ông bà thống nhất khai không có nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về án phí:* Bà D và ông P mỗi người chịu 75.000 đồng. Bà D tự nguyện nộp thay cho ông P 75.000đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp theo Biên lai số 002865 ngày 28/7/2020 thành án phí. Bà D được nhận lại 150.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- VKSND Q. N;
- UBND phường H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ